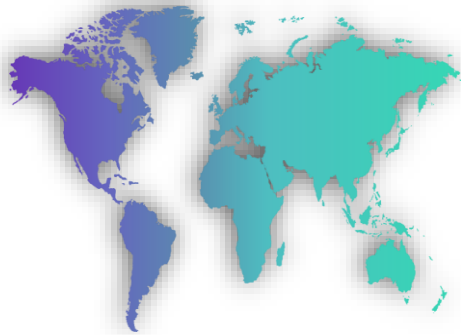




### Thị trường thế giới



- ✓ Giá đường giảm dần về cuối tháng do sự suy yếu của giá dầu thô, đồng real và triển vọng sản lượng đường tăng tại Brazil trong niên vụ 2022/2023.
- ✓ Giá chè tại Ấn Độ giảm do thị trường chè thế giới tiếp tục bị tác động bởi cuộc chiến Nga – Ukraina.
- ✓ Giá lợn nạc giao tháng 5/2022 ở Chicago, Mỹ biến động giảm do doanh số xuất khẩu thịt lợn ở mức thấp.
- ✓ Giá cà phê giảm do áp lực thu hoạch vụ mùa Robusta mới của Brazil và Indonesia.

### TÌNH HÌNH CHUNG

### Thị trường trong nước



- Giá lợn hơi tại các vùng trên cả nước tăng do việc mở cửa trở lại các nhà hàng, trường học và nhà máy thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ thịt, trong khi nguồn cung giảm và giá thức ăn chăn nuôi tăng liên tục thời gian qua.
- Giá gà và trứng gà tăng do nhu cầu dùng tại các bếp ăn trường học, khu công nghiệp... đang dần phục hồi trở lại.
- Giá tôm thẻ chân trắng giảm nhẹ do nhu cầu từ các nhà máy giảm.
- Thị trường đường trong nước giao dịch khá chậm, giá đường ở mức tương đối ổn định, chưa có khởi sắc ở nhiều khu vực trên cả nước.





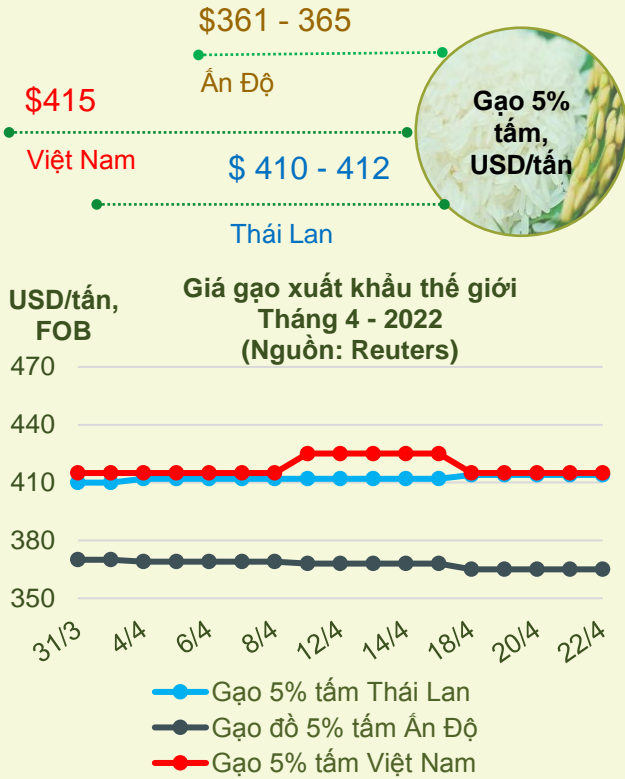
Thị trường thế giới

Giá gạo xuất khẩu từ Ấn Độ và Việt Nam biến động giảm trong tuần qua do nguồn cung dồi dào, mặc dù Việt Nam dự đoán sẽ có đơn hàng mới từ Trung Quốc, Bangladesh, Iran và Sri Lanka trong những tháng tới.

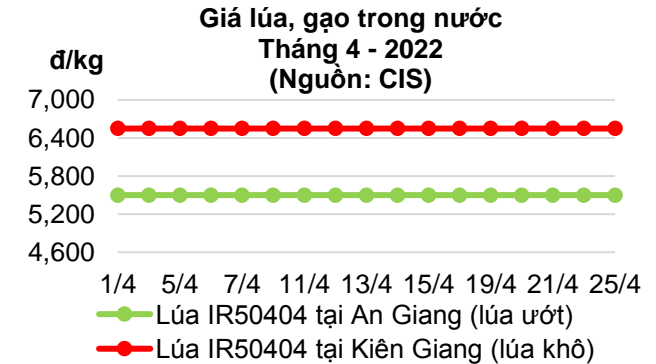
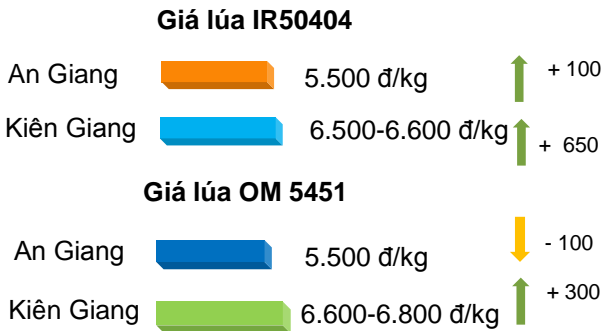
Tại Thái Lan, gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan ở mức 410 - 412 USD/tấn, giảm 5 USD/tấn so với tháng trước. Giao dịch chủ yếu với khối lượng thấp, không khí trầm lắng. Theo dữ liệu từ Bộ Thương mại, Thái Lan đã xuất khẩu 1,1 triệu tấn gạo trong hai tháng đầu năm nay, tăng 29% so với cùng kỳ năm ngoái.

Tại Ấn Độ, gạo 5% tấm ở mức 361 - 365 USD/tấn, giảm 10 USD/tấn so với tháng trước. Giá gạo Ấn Độ giảm do đồng rupee yếu, song lại giúp làm tăng lợi nhuận của thương nhân từ việc bán hàng ra nước ngoài.

Tại Việt Nam, gạo 5% tấm của Việt Nam sau khi tăng lên mức 425 USD/tấn vào giữa tháng 4/2022, thì giảm trở lại mức 415 USD/tấn, tương đương mức trung bình tháng 3/2022. nguồn cung trong nước dồi dào với nông dân ở ĐBSCL đã thu hoạch được khoảng 90% vụ Đông Xuân.



Thị trường trong nước



ST25 ở mức 7.000 – 7.200 đồng/kg.

So với tháng trước, giá lúa tại các tỉnh ĐBSCL diễn biến tăng trong tháng 4 trong bối cảnh giao dịch trầm lắng. Hiện toàn vùng ĐBSCL đã thu hoạch được 80 – 90% diện tích lúa Đông Xuân 2022, nhiều địa phương đã thu hoạch xong và xuống giống vụ Hè Thu. Tuy nhiên vụ Hè Thu năm nay người dân canh tác ít do chi phí sản xuất tăng cao.

Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 ở mức 5.500 đồng/kg, tăng 100 đồng/kg so với trung bình tháng 3; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 5.500 đồng/kg, giảm 100 đồng/kg; gạo thường ở mức 11.000 đồng/kg; gạo thơm đặc sản jasmine ở mức 15.000 đồng/kg, ổn định so với tháng trước. Tại Kiên Giang, giá lúa IR50404 ở mức 6.500 – 6.600 đồng/kg, tăng 650 đồng/kg so với tháng 3; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 6.600 – 6.800 đồng/kg, tăng 300 đồng/kg. Tại Bạc Liêu, lúa tươi OM 5451 dao động ở mức 5.600 - 5.900 đồng/kg; lúa Đài thơm 8 ở mức 5.900 – 6.000 đồng/kg; lúa ST24,

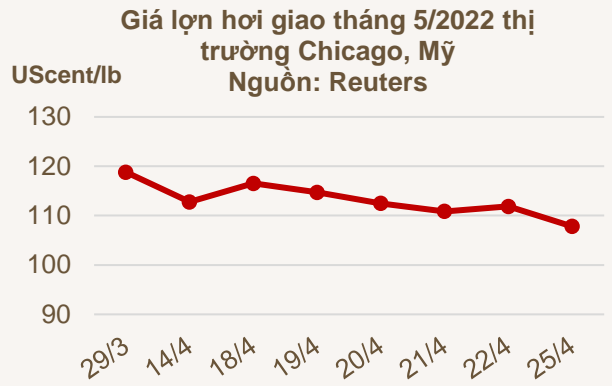
Theo số liệu thống kê, khối lượng gạo xuất khẩu tháng 4/2022 ước đạt 550 nghìn tấn với giá trị đạt 273 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị xuất khẩu gạo 4 tháng đầu năm 2022 đạt 2,05 triệu tấn và 1 tỷ USD, tăng 4,4% về khối lượng nhưng giảm 6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Giá gạo xuất khẩu bình quân 3 tháng đầu năm 2022 đạt 486,2 USD/tấn, giảm 10,6% so với cùng kỳ năm 2021. Philippines là thị trường tiêu thụ gạo lớn nhất của Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2022 với 42,6% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này trong 3 tháng đầu năm 2022 đạt 672,142 nghìn tấn và 311,08 triệu USD, tăng 63,8% về khối lượng và tăng 41,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Trong 3 tháng đầu năm 2022, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo tăng mạnh nhất là Bờ Biển Ngà (+76,1%). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu gạo giảm mạnh nhất là Đài Loan (-45%).



### Thị trường thế giới

Giá lợn nạc giao tháng 5/2022 ở Chicago, Mỹ biến động giảm trong tháng qua với mức giảm 2,725 UScent/lb xuống mức 110,85 UScent/lb. Giá thịt lợn giảm do doanh số xuất khẩu thịt lợn ở mức thấp.

Theo Hiệp hội Thịt Nga, dự báo giá các loại thịt của quốc gia này năm 2022 có thể tăng 20% do giá thực phẩm trên thế giới tăng chung trong bối cảnh thị trường thịt ở Nga không phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu. Bên cạnh đó, do áp lực trừng phạt của phương Tây, khó khăn về vận chuyển, chi phí vận chuyển bằng đường biển ngày càng tăng cũng làm cho giá của mặt hàng này gia tăng.



Lợn nạc giao tháng 5/2022 thị trường Chicago  
**110,85** UScent/lb ↓ - 2,725

### Thị trường trong nước

Trong tháng 4/2022, giá lợn hơi tại các vùng trên cả nước tăng do việc mở cửa trở lại các nhà hàng, trường học và nhà máy thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ thịt, trong khi nguồn cung giảm và giá thức ăn chăn nuôi tăng liên tục thời gian qua. Giá lợn hơi miền Bắc tăng 1.000 đồng/kg, dao động trong khoảng 53.000 - 56.000 đồng/kg. Tại Ninh Bình và Thái Bình giá thu mua lợn hơi ở mức lần lượt là 54.000 đồng/kg và 56.000 đồng/kg. Tại Hà Nội, Phú Thọ và Hưng Yên dao động khoảng 55.000 - 56.000 đồng/kg. Tại Hà Nam và Vĩnh Phúc giá lợn hơi là 53.000 đồng/kg và 54.000 đồng/kg.

Thị trường lợn hơi khu vực miền Trung, Tây Nguyên tăng 1.000 đồng/kg, dao động trong khoảng 52.000 - 57.000 đồng/kg. Thừa Thiên Huế và Lâm Đồng hiện thu mua ở mức 53.000 đồng/kg và 56.000 đồng/kg. Giá lợn hơi tại Bình Thuận 56.000 đồng/kg. Còn tại Quảng Bình, lợn hơi được giao dịch với giá 53.000 đồng/kg.

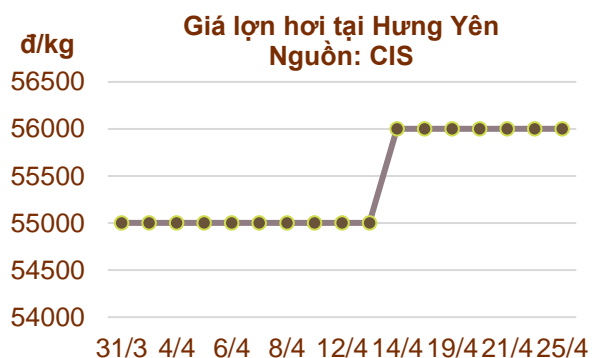
Thị trường lợn hơi miền Nam ghi nhận giá thu mua biến động tăng từ 1.000 - 3.000 đồng/kg tại nhiều tỉnh thành. Giá lợn hơi tại Đồng Nai, TP HCM, Vũng Tàu, Long An, An Giang, Vĩnh Long và Cà Mau trong khoảng 53.000 - 57.000 đồng/kg. Các tỉnh Tây Ninh, Hậu Giang, Tiền Giang, Trà Vinh và Bình Phước ở mức 56.000 đồng/kg. Giá lợn hơi tại miền Nam dao động trong khoảng 53.000 - 57.000 đồng/kg.

Giá thu mua gà tại trại biến động tăng trong tháng qua. Giá gà thịt lông màu ngắn ngày miền Bắc, miền Trung và miền Nam tăng 1.000 - 5.000 đồng/kg lên mức 43.000 - 48.000 đồng/kg. Giá gà công nghiệp miền Trung và miền Nam tăng 1.000 - 2.000 đồng/kg lên mức 29.000 - 30.000 đồng/kg. Giá thu mua gà tại trại biến động tăng trong tháng qua. Giá gà thịt lông màu ngắn ngày miền Bắc, miền Trung và miền Nam tăng 1.000 - 5.000

đồng/kg lên mức 43.000 - 48.000 đồng/kg. Giá gà công nghiệp miền Trung và miền Nam tăng 1.000 - 2.000 đồng/kg lên mức 29.000 - 30.000 đồng/kg. Giá trứng gà miền Bắc, miền Trung và miền Nam tăng 200 - 250 đồng/quả lên mức 2.100 - 2.500 đồng/quả. Giá gà và trứng gà tăng do nhu cầu tiêu dùng dùng tại các bếp ăn trường học, khu công nghiệp... đang dần phục hồi trở lại.

Theo số liệu thống kê, giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi tháng 4/2022 ước đạt 29,7 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi 4 tháng đầu năm 2022 ước đạt 105,4 triệu USD, giảm 19% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó thịt và phụ phẩm dạng thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của động vật đạt 30,5 triệu USD, giảm 13,5%. Trong khi đó, giá trị nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi tháng 4 năm 2022 đạt 247,4 triệu USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi 4 tháng đầu năm 2022 đạt 980 triệu USD, giảm 14,9% so với cùng kỳ năm 2021, trong đó giá trị nhập khẩu của thịt, phụ phẩm dạng thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của động vật ước đạt 408 triệu USD, giảm 12,3%.

Bắc	53-56 nghìn đồng/kg
Trung & TN	52-57 nghìn đồng/kg
Nam	52-53 nghìn đồng/kg





### Thị trường thế giới

Theo Hiệp hội Các nhà đánh bắt cá minh thái, năm 2022, nhập khẩu thủy sản vào Nga sẽ giảm khoảng 28 - 35% so với năm 2021, đạt 385 nghìn tấn, trị giá 1,5 tỷ USD. Trong đó, cá hồi Đại Tây Dương và cá hồi chiếm khoảng 17% khối lượng (năm 2021 đạt 100 nghìn tấn). Các mặt hàng quan trọng khác bao gồm tôm đông lạnh (năm 2021 đạt 86,1 nghìn tấn), cá thu (năm 2021 đạt 77,3 nghìn tấn) và cá trích đông lạnh (năm 2021 đạt 55,7 nghìn tấn). Nhập khẩu thủy sản của Nga giảm do một số thị trường cung cấp hàng đầu cho Nga quyết định hạn chế xuất khẩu vào thị trường này. Bên cạnh đó, giá thủy sản nhập khẩu tăng do đồng Rúp mất giá cũng sẽ tác động đến nhu cầu nhập khẩu của Nga do sự phân bổ lại nhu cầu trong giỏ hàng tiêu dùng; khó khăn về hậu cần khi một số hãng vận tải rút khỏi thị trường Nga và chi phí vận chuyển tăng cao cũng là yếu tố tác động đến nhập khẩu thủy sản của Nga. Theo Cơ quan Liên bang về Thủy sản Nga, 2 tháng đầu năm 2022, nhập khẩu thủy sản của Nga đã giảm 10,5% so với cùng kỳ năm 2021, xuống còn 84.320 tấn.

Tiêu thụ thủy sản tại Hoa Kỳ trong tháng 3/2022 bị ảnh hưởng bởi lạm phát tăng kỷ lục. Theo đó, giá thủy sản tươi sống tại Hoa Kỳ trong tháng 3/2022 tăng 12,1% so với cùng kỳ năm 2021, cao hơn so với mức tăng 10,9% của tháng 2/2022. Giá tăng làm doanh thu thủy sản tươi sống tại Hoa Kỳ giảm 10,4% so với cùng kỳ năm 2021, xuống còn 505 triệu USD trong tháng 3/2022. Trong đó, doanh thu thủy sản có vỏ giảm 27,8%; cua, tôm hùm, cá rô phi và cá da trơn giảm lần lượt 34%, 27%, 21,6% và 16,4%. Trong khi đó, doanh thu tiêu thụ thủy sản đông lạnh trong tháng 3/2022 tăng 1,1%, lên mức 605 triệu USD; doanh thu thủy sản bảo quản tăng 9,2%, lên mức 222 triệu USD. Sản phẩm thủy sản đông lạnh và đóng hộp có lợi thế so với sản phẩm tươi sống trong giai đoạn lạm phát như hiện nay do: hạn sử dụng dài hơn, giá cả cạnh tranh hơn và nhận thức của người tiêu dùng về giá. Nhiều người tiêu dùng cho rằng thủy sản đông lạnh có giá thấp hơn thủy sản tươi sống.

### Thị trường trong nước

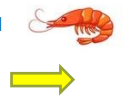
Cá tra nguyên liệu size 800-1 kg

**30.000- 32.000** đ/kg



Tôm sú ướp đá cỡ 20 con/kg Bạc Liêu

**240.000** đ/kg



Giá cá tra nguyên liệu tại các tỉnh ĐBSCL trong tháng qua giữ giá ổn định sau khi liên tục tăng kể từ giữa tháng 2, được các nhà máy chào giá trong khoảng 30.000 - 32.000 đồng/kg cho cá size 800g-1kg. Các công ty tập trung bắt cá trong size, các giao dịch bắt cá size lớn từ 1,2kg ít do đầu ra thị trường Trung Quốc vẫn khá hạn chế do dịch Covid-19.

Giá cá tra giống có xu hướng giảm sau thời gian tăng mạnh, về mức 38.000 – 40.000 đồng/kg cho loại 28 - 35 con/kg, giảm 15.000 đồng/kg so với tháng trước. Thời tiết thuận lợi hơn, các công ty và hộ nuôi tư nhân rục rịch bắt giống thả lại nhiều hơn.

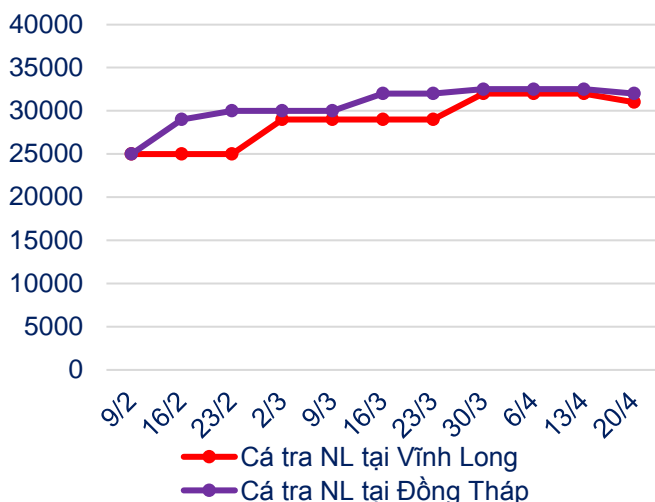
Giá tôm sú tại một số tỉnh ĐBSCL trong tháng 4 ổn định so với tháng trước trong khi giá tôm thẻ chân trắng giảm nhẹ do nhu cầu từ các nhà máy giảm. Thời điểm này đang là dịp Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây, lễ hội lớn nhất của đồng bào Khmer ở các tỉnh ĐBSCL nên nhiều công nhân xin nghỉ Tết, nên lượng hàng hóa chế biến giảm sâu.

Tại Bạc Liêu, giá trung bình tôm sú ướp đá cỡ lớn 20, 30 và 40 con/kg trong tháng lần lượt ở mức 240.000 đồng/kg và 190.000 đồng/kg và 160.000 đồng/kg. Giá tôm thẻ ướp đá cỡ 40, 60 và 70 con/kg giữ lần lượt ở mức 125.000 đồng/kg, 105/000 đồng/kg và 100.000 đồng/kg, giảm 5.000 đồng/kg so với tháng trước, cỡ 100 con/kg 90.000 đồng/kg, giảm 2.000 đồng/kg.



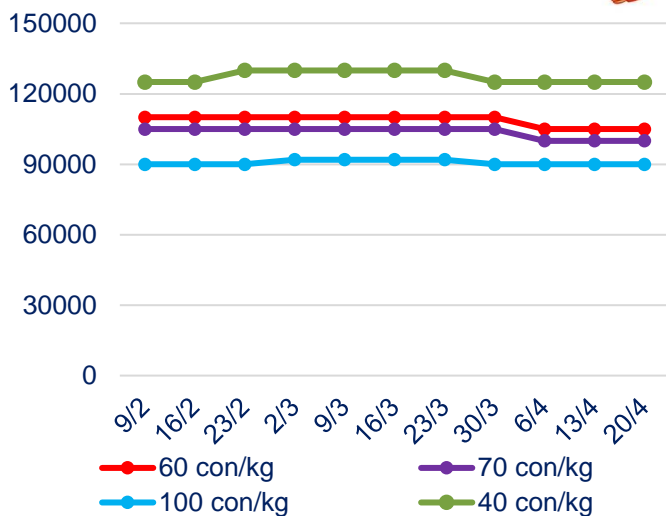


Giá cá tra thịt trắng nguyên liệu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



Theo số liệu thống kê, giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 4/2022 ước đạt 1,05 tỷ USD, đưa giá trị xuất khẩu thủy sản 4 tháng đầu năm 2022 đạt 3,57 tỷ USD, tăng 43,7% so với cùng kỳ năm 2021. Hoa Kỳ, Nhật Bản và Trung Quốc là 3 thị trường nhập khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2022, chiếm 49,5% tổng giá trị xuất khẩu thủy sản. Trong 3 tháng đầu năm 2022, giá trị xuất khẩu thủy sản tăng tại tất cả các

Tôm thẻ chân trắng tại Bạc Liêu (Nguồn: CIS – ĐVT: đ/kg)



thị trường. Trong đó thị trường có giá trị tăng mạnh nhất là Trung Quốc (gấp 2,04 lần).

Xuất khẩu cá tra trong tháng 4/2022 ước đạt 263 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu trong 4 tháng đầu năm lên 894 triệu USD, tăng 89,4% so với cùng kỳ năm 2021. Đối với mặt hàng tôm, giá trị xuất khẩu trong tháng 4/2022 ước đạt 385 triệu USD. Lũy kế 4 tháng đầu năm, giá trị xuất khẩu tôm đạt 1.339 triệu USD, tăng 38,6% so với cùng kỳ năm ngoái.



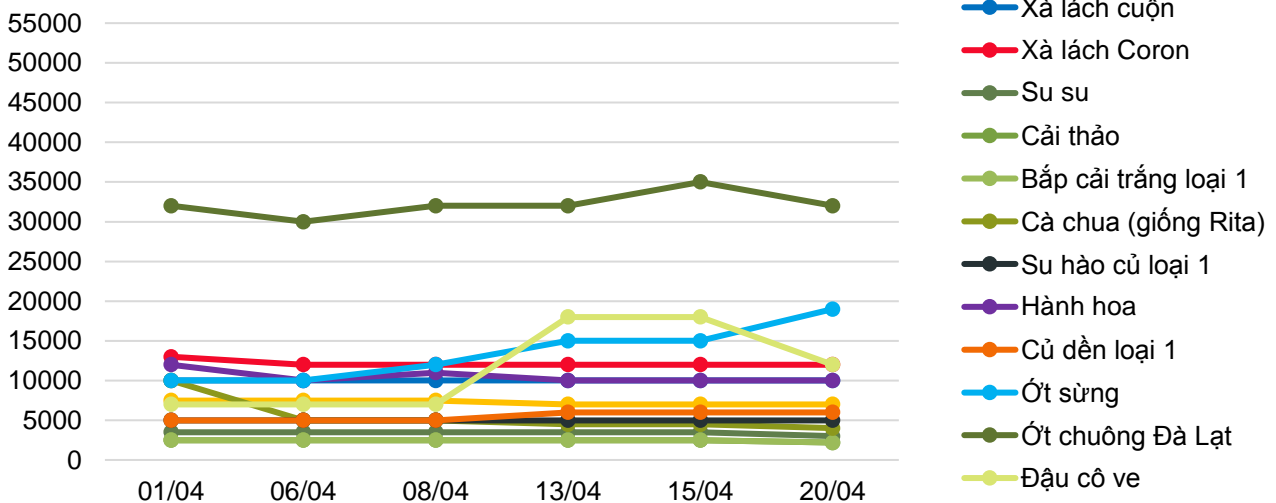


## Thị trường trong nước

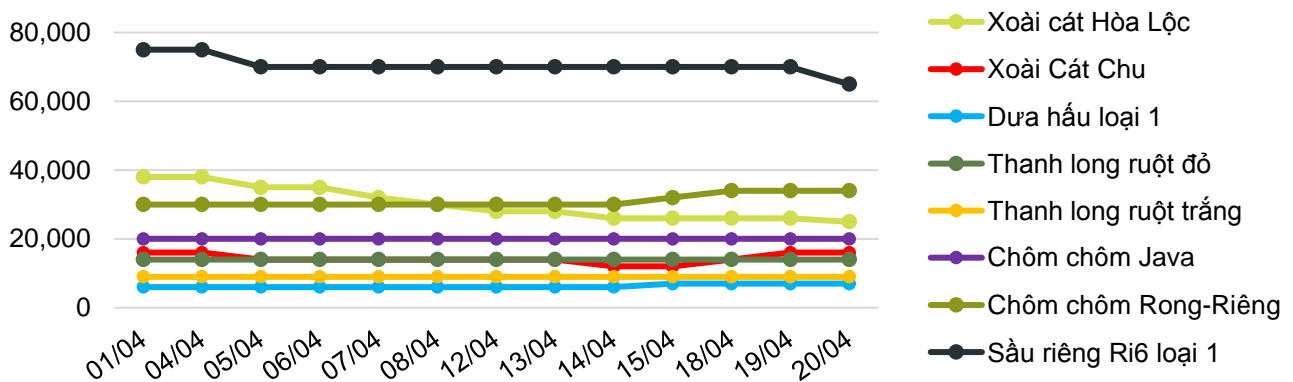
Tháng 4/2022, thị trường một số quả giảm nhẹ so tháng trước như xoài, mít, sầu riêng, một số quả còn lại như thanh long, chôm chôm, dưa hấu giá vẫn duy trì ở mức giá của tuần trước. Cụ thể tại tỉnh Tiền Giang, giá thanh long ruột trắng giảm xuống còn 9.000 đ/kg; thanh long ruột đỏ 14.000đ/kg, dưa hấu 7.000 đ/kg; xoài cát Hòa lộc giảm còn 26.000 đ/kg; xoài cát Chu là 14.000đ/kg; sầu riêng giảm còn 65.000 đ/kg do nguồn cung bắt đầu tăng bước vào thời điểm chính vụ.

Đối với thị trường rau củ tại Lâm Đồng diễn biến tương đối ổn định đối với nhiều loại củ quả như xà lách, su su, cải thảo, bắp cải... tại ở mức giá lần lượt là 7000-12.000 đ/kg đối với xà lách, su su 3.500 đ/kg; cải thảo 2.500 đ/kg; bắp cải 2.500 đ/kg. Tuy nhiên, giá ớt sừng có dấu hiệu hồi phục đạt mức giá 19.000 đ/kg. Ớt chuông vẫn đạt ở mức giá 32.000 đ/kg.

đ/kg Giá một số loại rau củ tại Lâm Đồng (nguồn: CIS)



đ/kg Giá một số loại quả tại Tiền Giang, tháng 4/2022 (nguồn: CIS)



## Tình hình xuất nhập khẩu

Giá trị xuất khẩu rau quả tháng 4/2022 ước đạt 320 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu rau quả 4 tháng đầu năm 2022 đạt 1,17 tỷ USD, giảm 14,6% so với cùng kỳ năm 2021. Tính trong 3 tháng đầu năm, Trung Quốc đứng vị trí thứ nhất về thị trường nhập khẩu rau quả của Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2022 với 53,6% thị phần, với giá trị đạt 455,4 triệu USD, giảm 25,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Trong khi đó, giá trị nhập khẩu mặt hàng rau quả tháng 4/2022 ước đạt 160 triệu USD, đưa tổng giá trị mặt hàng rau quả nhập khẩu 4 tháng đầu năm 2022 đạt 562,1 triệu USD, tăng 23,1% so với cùng kỳ năm 2021. Tính trong 3 tháng đầu năm, Trung Quốc (chiếm tỷ trọng 34,9%), Hoa Kỳ (19,1%) và Ôxtrâliya (9,3%) là 3 thị trường cung cấp rau quả nhập khẩu lớn nhất cho Việt Nam.



### Thị trường thế giới

Giá đường thế giới tiếp tục bị chi phối chủ yếu bởi giá năng lượng, đồng Real và sản lượng đường. Giá đường giảm dần về cuối tháng do sự suy yếu của giá dầu thô, đồng real và triển vọng sản lượng đường tăng tại Braxin trong niên vụ 2022/2023.

Tính trung bình tháng 4, giá đường trắng kỳ hạn tháng 8/2022 trên sàn London tăng 3,3% so với tháng trước, đạt 539,4 USD/tấn. Giá đường thô kỳ hạn tháng 5/2022 tại sàn New York tăng 3,5%, đạt 19,77 UScent/lb.

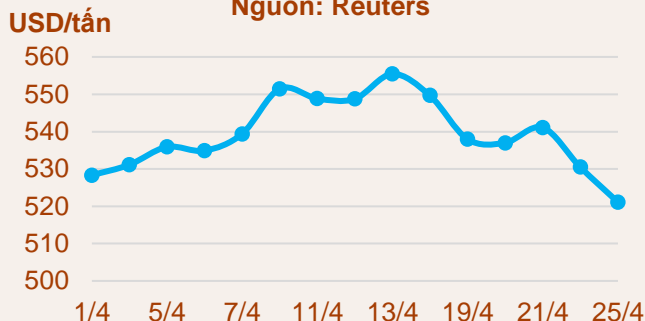
Các đại lý cho biết triển vọng xuất khẩu từ Ấn Độ đang cải thiện gây sức ép lên thị trường này trong khi biểu đồ giá cũng cho thấy xu hướng giảm. Hiệp hội các nhà máy đường Ấn Độ (ISMA) cho biết xuất khẩu đường của Ấn Độ có thể đạt 8,5 triệu tấn nhiên vụ 2021/22 kết thúc vào tháng 9/2022. Mặc dù nước này đã ký hợp đồng xuất khẩu 7,2 triệu tấn đường, nhưng lượng đường xuất khẩu thực tế đã đạt khoảng 5,6-5,7 triệu tấn cho đến cuối tháng 3/2022.



Đường trắng kỳ hạn tháng 8/2022 trên sàn London

**539,4** USD/tấn ↑ + 3,3%

Giá đường trắng kỳ hạn tháng 8/2022  
Nguồn: Reuters



Đồng real của Braxin tăng gần 1% so với USD, đã bổ sung thêm yếu tố giảm giá. Niên vụ 2022/23 sản lượng mía đường của Braxin được dự báo sẽ phục hồi lên 613 triệu tấn, tăng 6% so với ước tính cuối cùng cho niên vụ 2021/22 là 576 triệu tấn, được hỗ trợ bởi điều kiện thời tiết tốt hơn so với năm trước.

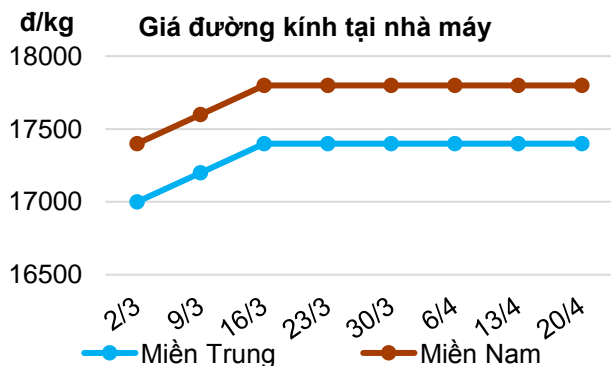
### Thị trường trong nước

Từ nửa cuối tháng 3 đến nay, dịch COVID-19 đã qua đỉnh dịch và các hoạt động thương mại đã dần trở lại bình thường nhưng mức cầu đường chưa tăng. Đường nhập lậu và đường nhập khẩu từ các nước ASEAN và cả đường lỏng siro ngô nhập khẩu đang tiếp tục chiếm lĩnh thị trường với ưu thế giá rẻ hơn giá thành đường từ mía, khiến cho đường sản xuất từ mía rất khó tiêu thụ.

Thị trường giao dịch khá chậm trong tháng qua, giá đường ở mức tương đối ổn định, chưa có khởi sắc ở nhiều khu vực trên cả nước. Cụ thể, tại miền Trung, giá đường RS An Khê chào bán ở mức 17.400 đồng/kg. Tại miền Nam, giá đường RS An Khê là 17.800 đồng/kg.

#### Đường kính trắng RS

Miền Trung	<span style="color: red;">■</span>	<b>17.400 đ/kg</b>
Miền Nam	<span style="color: green;">■</span>	<b>17.800 đ/kg</b>





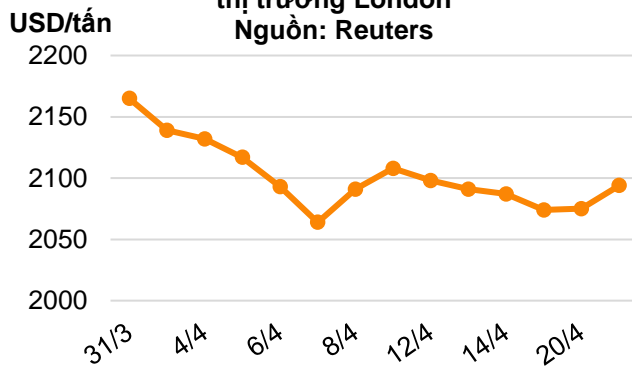
Thị trường thế giới

Trong tháng 4/2022, giá cà phê thế giới biến động giảm. Cụ thể, giá cà phê Robusta giao tháng 5/2022 tại thị trường London giảm 35 USD/tấn xuống mức 2.130 USD/tấn. Giá cà phê giảm do áp lực thu hoạch vụ mùa Robusta mới năm nay của Brazil và Indonesia.

Trong 5 tháng đầu niên vụ 2020 - 2021, xuất khẩu cà phê của khu vực châu Phi giảm nhẹ xuống còn 5 triệu bao so với mức 5,1 triệu bao của niên vụ trước. Xuất khẩu cà phê của Uganda, nước xuất khẩu lớn nhất tại châu Phi tăng nhẹ 100.000 bao lên 2,4 triệu bao. Tuy nhiên, sản lượng giảm do hạn hán ở một số vùng trồng cà phê đang khiến xuất khẩu cà phê của nước này giảm xuống. Trong tháng 2, xuất khẩu cà phê của Uganda đã giảm 20,2% so với cùng kỳ xuống còn 449.000 bao.

Trong cùng khu vực, xuất khẩu cà phê của Ethiopia trong 5 tháng đầu niên vụ 2021 - 2022 tăng mạnh 24,6% và đạt 1,1 triệu bao. Ngược lại, xuất khẩu cà phê của Tanzania giảm 5,1% xuống 530.000 bao.

Giá Robusta kỳ hạn giao tháng 5/2022 thị trường London  
Nguồn: Reuters



Cà phê Robusta giao tháng 5/2022 tại thị trường London

**2.130 USD/tấn** ↓ - 35

Thị trường trong nước

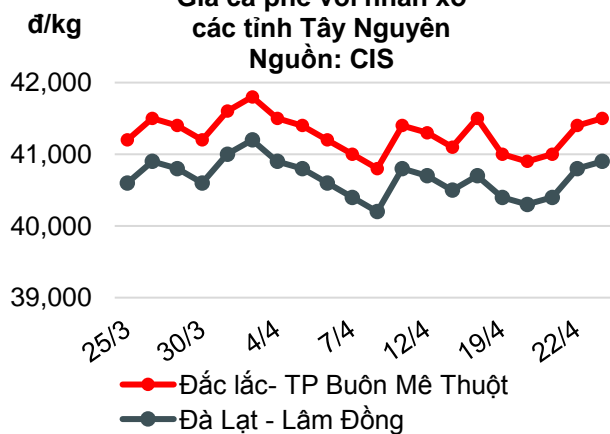
Thị trường cà phê trong nước biến động giảm cùng xu hướng thị trường cà phê thế giới. Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên hiện ở mức 40.900 – 41.500 đồng/kg, giảm 300 đồng/kg. Giá cà phê Robusta giá FOB giao tại cảng TP Hồ Chí Minh giảm 49 USD/tấn xuống 2.171 USD/tấn.

Áp lực bán cà phê của niên vụ 2021-2022 từ các nước sản xuất vẫn tiếp tục, trong khi một số nước sản xuất chính như Brazil và Indonesia đã bước vào thu hoạch vụ mùa mới của năm nay với các dự báo ban đầu rất lạc quan cũng khiến xu hướng đầu cơ trên các thị trường bị chững lại.

Điều này kết hợp với khả năng nâng lãi suất cơ bản sắp tới đã khiến các nhà đầu tư tiếp tục thận trọng trong việc cân đối, thanh lý trên các thị trường kỳ hạn nói chung.

Theo số liệu thống kê, xuất khẩu cà phê tháng 4 năm 2022 ước đạt 170 nghìn tấn với giá trị đạt 386 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cà phê 4 tháng đầu năm 2022 đạt 752 nghìn tấn và 1,68 tỷ USD, tăng 28,4% về khối lượng và tăng 59,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Giá cà phê xuất khẩu bình quân 3 tháng đầu năm 2022 đạt 2.229 USD/tấn, tăng 24,8% so với cùng kỳ năm 2021. Đức, Bỉ và Italia 3 thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2022 với thị phần lần lượt là 12,6%, 10,4% và 7,2%. Trong 3 tháng đầu năm 2022, giá trị xuất khẩu cà phê tăng mạnh nhất tại Bỉ (gấp 6,8 lần), ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu cà phê giảm mạnh nhất là Trung Quốc (-19,2%).

Giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên  
Nguồn: CIS



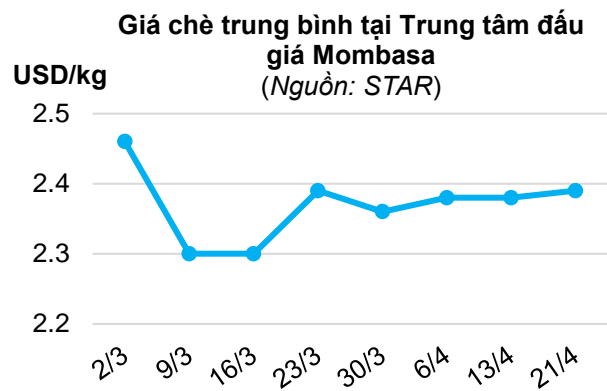
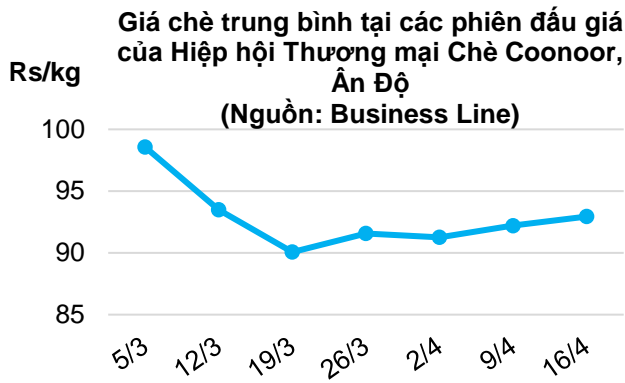
Cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên

**40.900 – 41.500 đ/kg** ↓ - 300





Thị trường thế giới



Thị trường chè thế giới tiếp tục bị tác động bởi cuộc chiến Nga – Ucraina. Tuy nhiên, tại Ấn Độ, giá tại các cuộc đấu giá của Hiệp hội Thương mại chè Coonoor Ấn Độ (CTTA) sau chuỗi giảm 5 tuần liên tiếp xuống mức thấp nhất kể từ đầu năm, đã nhích trở lại nhờ xuất khẩu dự kiến tăng mạnh sau cuộc khủng hoảng kinh tế ở Sri Lanka và tình hình địa chính trị hiện tại ở Đông Âu, với mức giá trung bình đạt 92,13 Rs/kg, giảm 1,28 Rs/kg so với tháng trước.

Theo các nguồn tin, các nhà sản xuất chè orthodox của Ấn Độ có khả năng được lợi từ vụ mùa thấp điểm ở Sri Lanka, cả về khối lượng và giá trị xuất khẩu, đặc biệt là sang các nước như Iraq, Iran, SNG (chủ yếu là Nga) và UAE.

Tác động của việc xuất khẩu có thể tăng đột biến

do nhu cầu cao hơn từ một số quốc gia này đã phản ánh vào giá cả. Giá chè ở Nam Ấn Độ đã tăng trong vài tuần qua, trong khi giá chè ở Bắc Ấn Độ đang chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ.

Ngoài điều này ra, sự sụt giảm sản lượng vụ mùa đầu tiên ở các khu vực Bắc Ấn Độ, bao gồm Tây Bengal và Assam, và một lượng hàng tồn kho thấp hơn so với năm ngoái cũng dự kiến sẽ giữ giá ổn định.

Tương tự, tại trung tâm đấu giá Mombasa, sau chuỗi giảm liên tiếp trong tháng 3 do nhu cầu giảm và ảnh hưởng của chiến tranh Ucraina-Nga gia tăng, giá chè trong tháng 4 cũng phục hồi nhẹ nhờ nhu cầu cải thiện và khối lượng giảm. Giá trung bình trong tháng ở mức 2,38 USD, tăng nhẹ so với 2,36 USD đạt được tháng trước.

Thị trường trong nước

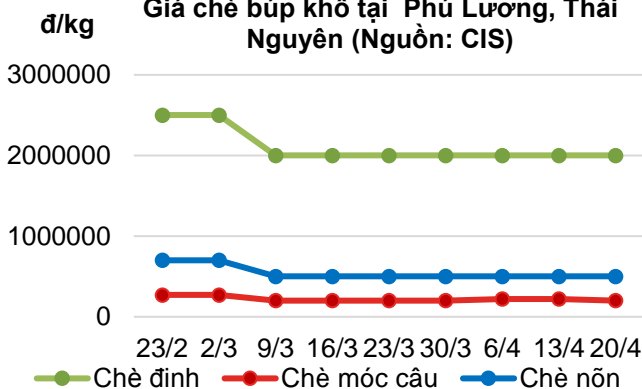
Trong nước, giá chè nhìn chung ổn định sau khi giảm trong tháng trước. Tại vùng chè Phú Lương, Thái Nguyên, giá trung bình trong tháng đối với chè búp khô (chè đỉnh) ở mức 2.000.000 đồng/kg, giá chè móc câu ở mức 200.000 đồng/kg, chè nõn 500.000 đồng/kg.

Giá chè móc câu  
(Phú Lương, Thái Nguyên)

200.000 đ/kg



**Giá chè búp khô tại Phú Lương, Thái Nguyên**  
(Nguồn: CIS)



Theo số liệu thống kê, khối lượng xuất khẩu chè tháng 4 năm 2022 ước đạt 8 nghìn tấn với giá trị đạt 14 triệu USD, đưa khối lượng và giá trị xuất khẩu chè 4 tháng đầu năm 2022 đạt 31 nghìn tấn và 51 triệu USD, giảm 16,1% về khối lượng và giảm 13,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Giá chè xuất khẩu bình quân 3 tháng đầu năm 2022 đạt 1.599 USD/tấn, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm 2021. Trong 3 tháng đầu năm 2022, khối lượng chè xuất khẩu sang Pakistan – thị trường lớn nhất của Việt Nam với 36,4% thị phần, tăng 2% về khối lượng nhưng giảm 1,5% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.



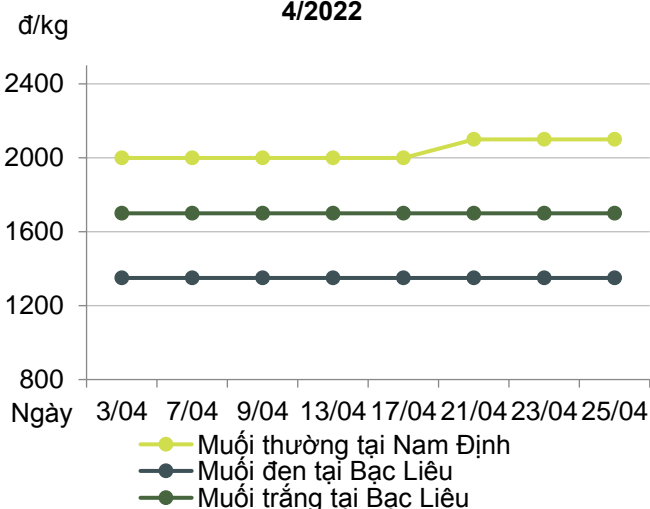


## Thị trường trong nước

Tại vựa muối Bến Tre, hiện nay diêm dân nơi đây đang vào vụ thu hoạch. Thời tiết nắng nóng thuận lợi để người dân vùng ven biển tích cực sản xuất. Tuy nhiên theo người dân địa phương, do nắng không đều, độ mặn trên sông rạch còn thấp nên thời gian để thu hoạch muối kéo dài và năng suất muối đầu vụ giảm so cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, do sản xuất muối phần lớn từ lao động thủ công nên chi phí thấp, diêm dân vẫn có lãi. giá trung bình khoảng 45.000 đồng/giạ (45 kg). So với cùng vụ năm trước, giá muối cao hơn từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng/giạ.

Theo hệ thống giá của Trung tâm Tin học và Thống kê thu thập báo giá tại các địa phương. Khu vực Miền Nam vùng có muối đang vào vụ thu hoạch, lượng muối được thương lái thu mua nhiều hơn, nhu cầu sử dụng muối tăng cao do dịch bệnh. Tại thị trường Miền Bắc, vùng muối Nam Định tháng 4/2022 tăng nhẹ, đầu tháng giá ở mức 2.000đ/kg, cuối tháng ở mức 2.100đ/kg, tăng 100đ/kg. Tại Bạc Liêu giá muối trắng ổn định ở mức 1.700đ/kg. Muối đen tại Bạc Liêu tháng 4 tăng cao ở mức 1.350đ/kg, tăng 300đ/kg so với tháng 3 giá ở mức 1.050đ/kg.

Giá muối thị trường trong nước tháng 4/2022

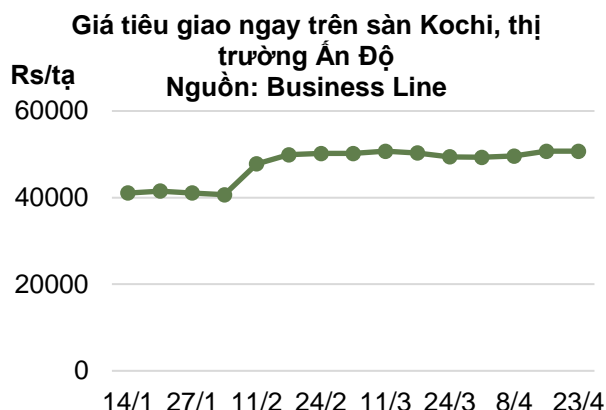




## Thị trường thế giới

Trong tháng 4/2022, giá tiêu giao ngay của Ấn Độ tăng 1.300 Rs/tạ lên mức 50.700 Rs/tạ do nhu cầu khởi sắc.

Theo số liệu của Trung tâm Thống kê Ngoại thương Nhà nước Brazil (Comex Stat), trong quý I/2022,



xuất khẩu hồ tiêu của Brazil đạt 20.199 tấn, trị giá 81,5 triệu USD. Con số này giảm mạnh 20,1% về lượng nhưng tăng 25,6% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái. Trong thời gian này, giá xuất khẩu bình quân hồ tiêu của Brazil đạt 4.023 USD/tấn (FOB), tăng 57%.

Xuất khẩu hồ tiêu của Brazil sang một số thị trường lớn như Đức, UAE, Mỹ, Ai Cập,... đều giảm, trong khi xuất khẩu sang Việt Nam và Ấn Độ lại tăng rất mạnh. Cụ thể, Việt Nam và Ấn Độ là hai thị trường xuất khẩu hồ tiêu lớn nhất của Brazil trong quý I với khối lượng đạt lần lượt là 4.477 tấn và 2.373 tấn, tăng mạnh 52,7% và 135,4% so với cùng kỳ.

Trong khi đó, xuất khẩu hồ tiêu của Brazil sang các quốc gia Ả Rập mặc dù giảm trong những tháng đầu năm 2022 nhưng đây vẫn là thị trường nhiều tiềm năng đối với ngành tiêu Brazil.

## Thị trường trong nước

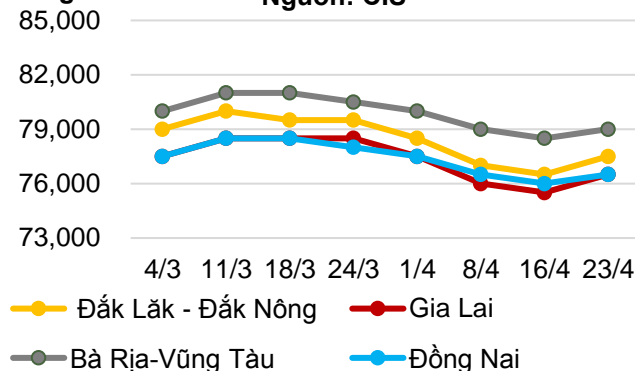
Tháng qua, giá hạt tiêu biến động giảm với mức giảm 1.500 – 2.000 đồng/kg. Tại Bà Rịa Vũng Tàu, giá tiêu giảm 1.500 đ/kg xuống mức 79.000 đ/kg. Tại Đắk Lắk, Đắk Nông, giá tiêu giảm 2.000 đ/kg xuống 77.500 đ/kg. Tại Đồng Nai, giá tiêu giảm 1.500 đ/kg xuống 76.500 đ/kg. Tại Gia Lai, giá tiêu giảm 2.000 đ/kg xuống 76.500 đ/kg. Giá tiêu giảm trong bối cảnh nguồn cung tăng khi người trồng tiêu có xu hướng đẩy mạnh lượng hàng bán ra.

Xuất khẩu hồ tiêu toàn cầu ghi nhận sự sụt giảm ở hầu hết nhà cung cấp lớn trong những tháng đầu năm 2022. Số liệu tổng hợp được cho thấy, lượng hồ tiêu xuất khẩu của Việt Nam và Brazil, hai quốc gia xuất khẩu lớn nhất thế giới giảm lần lượt là 12,1% và 20,1% trong quý đầu tiên của năm. Tương tự, lượng hồ tiêu xuất khẩu của Indonesia và Ấn Độ cũng giảm 36,2% và 14,6% trong hai tháng đầu năm.

Thị trường hồ tiêu toàn cầu trong những tháng đầu năm nay chịu tác động bởi nhiều yếu tố liên quan. Nổi bật là nguồn cung tại một số nước sản xuất giảm, cuộc xung đột giữa Nga và Ukraine và lạm phát gia tăng tại nhiều quốc gia, trong khi Trung Quốc vẫn kiên trì với chiến lược “Zero COVID”.

Theo số liệu thống kê, khối lượng tiêu xuất khẩu tháng 4 năm 2022 ước đạt 25 nghìn tấn, với giá trị đạt 117 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu tiêu 4 tháng đầu năm 2022 đạt 79 nghìn tấn và 367 triệu USD, giảm 15,5% về khối lượng nhưng tăng 29,6% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Giá tiêu xuất khẩu bình quân 3 tháng đầu năm 2022 đạt 4.664

## Giá hạt tiêu đen xô tại một số tỉnh



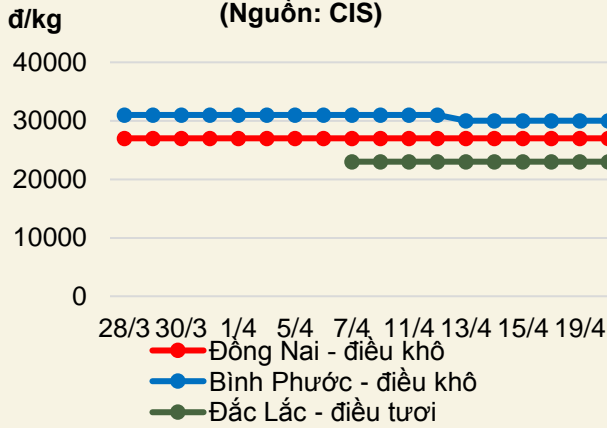
USD/tấn, tăng 59,6% so với cùng kỳ năm 2021. Các thị trường xuất khẩu tiêu lớn nhất của Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2022 là Hoa Kỳ, Ấn Độ và Đức với 43,5% thị phần. Thị trường có giá trị xuất khẩu tiêu tăng mạnh nhất là Tây Ban Nha (gấp 3,02 lần).





## Thị trường trong nước

Giá điều trong nước tháng 4 - 2022  
(Nguồn: CIS)



Giá điều nguyên liệu tại Bình Phước tiếp tục xu thế giảm trong tháng 4 và vẫn vững tại Đồng Nai. Cụ thể, hạt điều thô Bình Phước sau khi tụt xuống chỉ còn 24.500 đồng/kg vào cuối tháng 3, đầu tháng 4 đã tăng trở lại mức 31.000 đồng/kg và hiện ở mức 30.000 đồng/kg (giảm 1.000 đồng/kg).

Trong khi đó, hạt điều khô mua xô tại Đồng Nai ổn định ở mức 27.000 đồng/kg. Điều tươi mới thu hoạch tại Đắc Lắc có giá 23.000 đồng/kg.



## Tình hình xuất nhập khẩu

Theo số liệu thống kê, khối lượng hạt điều xuất khẩu tháng 4 năm 2022 ước đạt 45 nghìn tấn với giá trị 265 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu hạt điều 4 tháng đầu năm 2022 đạt 150 nghìn tấn và 889 triệu USD, giảm 7,4% về khối lượng và giảm 6,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Giá hạt điều xuất khẩu bình quân 3 tháng đầu năm 2022 đạt 5.955 USD/tấn, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm 2021. Hoa Kỳ, Hà Lan và Trung Quốc là 3 thị trường nhập khẩu điều lớn nhất của Việt Nam chiếm thị phần lần lượt là 31,9%, 9% và 6,2% tổng giá trị xuất khẩu hạt điều. Trong 3 tháng đầu năm 2022, giá trị xuất khẩu điều tăng mạnh nhất tại thị trường Italia (gấp 2,9 lần). Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu điều giảm mạnh nhất là Trung Quốc (-65,6%).

Khối lượng hạt điều nhập khẩu tháng 3 năm 2022 ước đạt 340 nghìn tấn với giá trị nhập khẩu ước đạt 499,1 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu hạt điều 4 tháng đầu năm 2022 đạt 817,6 nghìn tấn và 1,2 tỷ USD, giảm 31,1% về khối lượng và giảm 34,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Campuchia, Tanzania và Bồ Biển Ngà là 3 thị trường cung cấp hạt điều chính cho Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2022 với 90% thị phần. Giá trị nhập khẩu hạt điều trong 3 tháng đầu năm 2022 từ 3 thị trường này đều giảm so với cùng kỳ năm 2021, mức giảm lần lượt là: 25,8%, 58,6% và 38,3%.

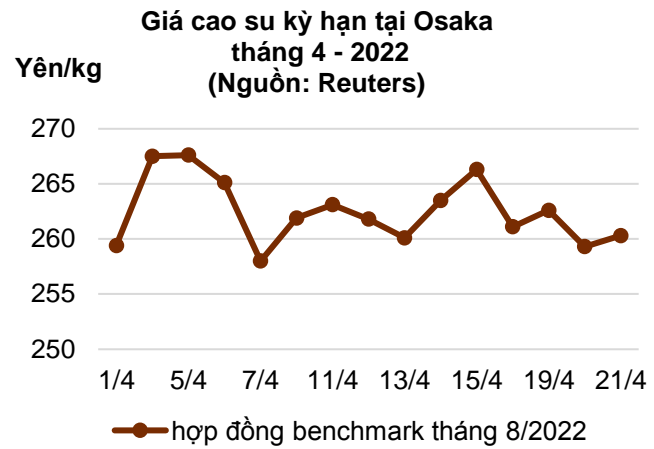


## Thị trường thế giới

Giá cao su trên các sàn giao dịch châu Á diễn biến giảm nhẹ trong tháng qua, với mức dao động hẹp. Thị trường cao su Nhật bản đi xuống do dữ liệu thương mại suy yếu, trong khi đại dịch Covid-19 bùng phát trở lại khiến Thượng Hải phải chịu nhiều áp lực.

Tại Sàn giao dịch hàng hóa kỳ hạn Osaka (OSE), Nhật Bản, hợp đồng benchmark kỳ hạn tháng 8/2022 kết thúc phiên giao dịch 21/4 đạt 260,3 yên/kg, giảm 7,2 yên (tương đương 2,8%) so với đầu tháng, nhưng so với tháng 3 thì tăng 10,3 yên (tương đương 4,1%).

Tại sàn giao dịch Thượng Hải, giá cao su kỳ hạn tháng 5/2022 ngày 21/4 ở mức 13.180 Nhân dân tệ/tấn, giảm 60 Nhân dân tệ so với tháng trước đối với kỳ hạn gần nhất.



## Thị trường trong nước

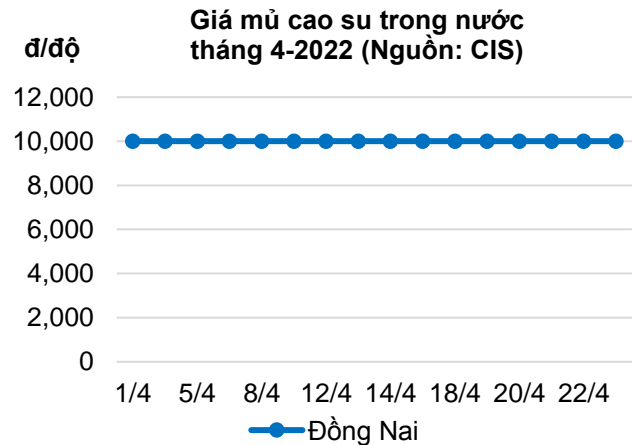
Giá mủ cao su tại Đồng Nai không đổi ở mức 10.000 đồng/kg trong suốt tháng 4.

Dự báo trong ngắn hạn, giá cao su có thể sẽ tiếp tục tăng do cây cao su bước vào thời kỳ nghỉ khai thác, nguồn cung hạn chế và nhu cầu tăng trở lại sau kỳ nghỉ đông.

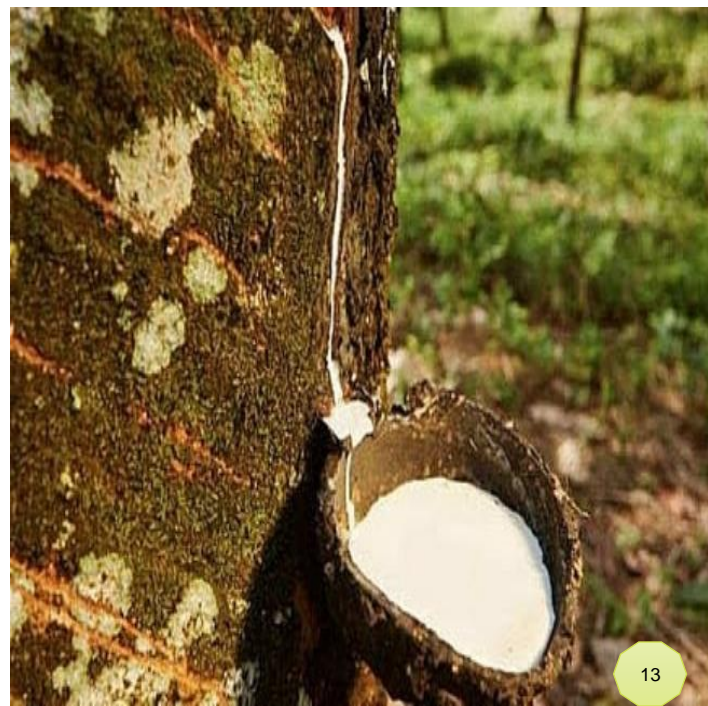
Tuy nhiên, đà tăng vẫn bị hạn chế bởi sự lan rộng của biến thể Covid-19 mới trên toàn cầu, cùng với sự chậm lại trong sản xuất ô tô đã làm tăng lên mối lo ngại về nhu cầu tiêu thụ trên thị trường yếu đi.

Theo số liệu thống kê, ước tính khối lượng xuất khẩu cao su tháng 4/2022 đạt 85 nghìn tấn với giá trị đạt 154 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cao su 4 tháng đầu năm 2022 đạt 492 nghìn tấn và 869 triệu USD, tăng 5,1% về khối lượng và tăng 10,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Giá cao su xuất khẩu bình quân 3 tháng đầu năm 2022 đạt 1.759 USD/tấn, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2021. Trung Quốc, Ấn Độ và Hoa Kỳ là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2022, chiếm thị phần lần lượt là 67,5%, 7,3% và 2,5%. Ba tháng đầu năm 2022, giá trị xuất khẩu cao su tăng mạnh nhất tại Brazil, tăng 66,8% so với cùng kỳ năm 2021. Ngược lại, thị trường có giá trị xuất khẩu cao su giảm mạnh nhất là Canada (-23,7%).

Ước khối lượng nhập khẩu cao su tháng 4 năm 2022 đạt 160 nghìn tấn với giá trị đạt 252,9 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu cao su 4 tháng đầu năm 2022 đạt 786,8 nghìn tấn và 1,2 tỷ USD, tăng 29,5% về khối lượng và tăng 34% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Campuchia (chiếm 53,4% thị phần), Hàn Quốc (10,6%) và Trung Quốc (6,4%) là 3 thị trường cung cấp cao su chính cho Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2022. So với cùng kỳ năm 2021,



giá trị nhập khẩu cao su từ 3 thị trường này đều tăng, mức tăng lần lượt là: 50,8%, 39,1% và 6%.



## Thị trường thế giới

Theo Reuters, giá gỗ xẻ tại sở giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) diễn biến tăng trong tháng 4/2022. Theo đó hợp đồng kỳ hạn tháng 5/2022 ngày 25/4 là 1015 USD/tbf tăng 50,1 USD so với ngày 01/4. Vấn đề tắc nghẽn cảng biển vẫn chưa cải thiện được nhiều, lượng tồn kho cũng tăng do những khó khăn trong vận chuyển, một số công ty khai thác gỗ cắt giảm hoạt động, gây ra khó khăn cho các nhà đầu tư, bao gồm cả việc người mua gỗ xẻ không muốn đặt thêm nguyên liệu cho đến khi nhận được lô hàng mới.

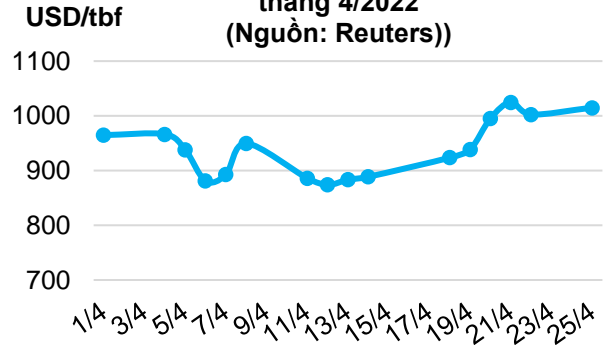
Tại Canada, Công ty Vancouver, British Columbia – Canfor Corp. công bố kế hoạch sẽ đầu tư 130 triệu USD để trang thiết bị cho cơ sở máy bào và xưởng cưa ở Urbana, Ark. Khoản đầu tư này dự kiến sẽ tăng sản lượng hàng năm tại cơ sở lên 115 triệu feet. Chủ tịch và Giám đốc điều hành của Canfor ông Don Kayne cho biết; Các khoản đầu tư vào Urbana với công nghệ hiện đại hóa môi trường mang lại giá trị và tăng đáng kể khả năng sản xuất các sản phẩm gỗ



Hợp đồng kỳ hạn tháng 5/2022

1015 USD/tbf ↑ + 50,1

Giá gỗ xẻ tại thị trường Chicago, Mỹ  
tháng 4/2022  
(Nguồn: Reuters))



bền vững đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của khách hàng. Dự kiến nhà máy được đầu tư sẽ hoàn thành vào năm 2023.

## Thị trường trong nước

Theo Hiệp hội Chế biến gỗ Bình Dương (BIFA), mặt hàng gỗ được đánh giá là ngành hàng phục hồi sản xuất và xuất khẩu nhanh nhất. Ngành hàng xuất khẩu gỗ Việt Nam phần đầu trong năm 2022 đạt chỉ tiêu xuất khẩu 18 tỷ USD, trong đó Bình Dương chiếm khoảng 50% do hội tụ nhiều doanh nghiệp lớn. Hiện nay Mỹ và châu Âu chiếm 80% thị phần xuất khẩu của Việt Nam và còn dư địa rất lớn để phát triển. Các doanh nghiệp lớn tại Việt Nam vẫn tập trung vào các thị trường mặt hàng đồ nội thất bằng gỗ xuất khẩu sang thị trường EU.

Mặc dù cuộc chiến Nga – Ukraina ngày càng gia tăng, cùng với đại dịch Covid-19 chưa thể chấm dứt, ngành gỗ Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều khó khăn về sản lượng xuất khẩu. Tuy nhiên, hiện nay, nguồn cung gỗ từ Nga vào Việt Nam chỉ chiếm khoảng 2% tổng kim ngạch nhập khẩu, đồng thời Nga chưa phải là thị trường xuất khẩu quan trọng của Việt Nam. Mặt khác giá vận tải biển, chi phí logistics đang tăng cao dẫn đến giá thành sản phẩm gỗ xuất khẩu của

Việt Nam gặp khó khăn. Chính phủ Việt Nam nỗ lực cùng các doanh nghiệp tháo gỡ những khó khăn, tạo điều kiện để có các cơ chế, chính sách hỗ trợ vốn, đất đai và ứng dụng các khoa học tiên tiến vào sản xuất. Bảo vệ tính pháp lý, thực thi Hiệp định VPA/FLEGT và luật Lâm nghiệp, hoàn thiện các quy định về hệ thống bảo đảm hợp pháp Việt Nam phù hợp với các cam kết, thỏa thuận Quốc tế.

Theo số liệu thống kê, ước giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ tháng 4 năm 2022 đạt 1,5 tỷ USD, đưa giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ 4 tháng đầu năm 2022 đạt 5,48 tỷ USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2021. Hoa Kỳ, Nhật Bản và Trung Quốc - 3 thị trường nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2022 - chiếm 79,3% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Trong 3 tháng đầu năm 2022, giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tăng tại hầu hết các thị trường, ngoại trừ Trung Quốc (-0,7%) và Đài Loan (-2,4%).





Thị trường thế giới

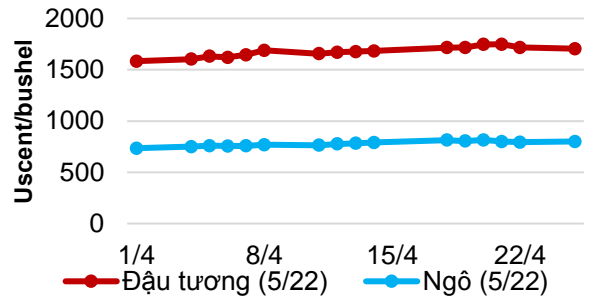
Theo nguồn tin Reuters, thị trường đậu tương và ngô trên sàn giao dịch kỳ hạn Chicago tiếp diễn xu thế tăng trong tháng 4 trong bối cảnh tăng trưởng nông thị trường TACN thế giới chưa có dấu hiệu hạ nhiệt.

Trong đó, giá ngô kỳ hạn tháng 5/2022 đóng cửa phiên 25/4 đạt 800,25 UScent/lb, tăng 65,25 UScent (tương đương 8,9%) so với phiên đầu tháng (1/4). Giá ngô Chicago chạm mức cao nhất 10 năm do thời tiết bất lợi và xuất khẩu ở khu vực Biển Đen bị đình trệ bởi cuộc chiến Ucraina.

Giá đậu tương hợp đồng kỳ hạn tháng 5/2022 đạt 1748,25 UScent/lb, tăng 165,5 UScent (tương đương 10,5%) so với đầu tháng.

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), việc trồng ngô của Mỹ đã hoàn thành 4% vào ngày 19/4, thấp hơn mức trung bình 5 năm là 6%. Các thương nhân lo ngại rằng giao tranh ở Ucraina sẽ tiếp tục làm gián đoạn xuất khẩu ở khu vực Biển Đen.

Giá ngô và đậu tương tại thị trường Chicago, Mỹ (nguồn: Reuters)



Hoạt động xuất khẩu ngũ cốc của Achantina đã phục hồi trở lại gần mức bình thường sau một cuộc đình công lớn vào tuần trước.

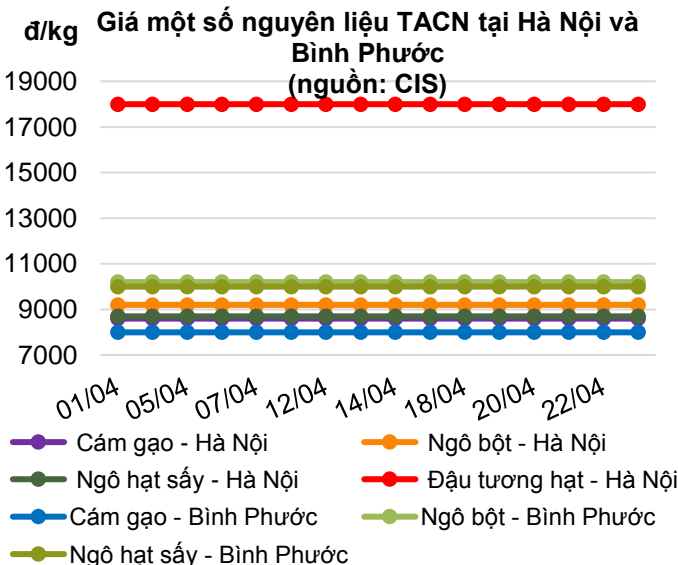
Trong khi đó, ước tính đầu tiên của USDA về tiến độ trồng đậu tương cho năm 2022 cho thấy việc gieo trồng mới hoàn thành 1%, phù hợp với kỳ vọng trung bình của các nhà phân tích nhưng thấp hơn mức trung bình 5 năm là 2%.

Thị trường trong nước

Trong tháng 4, giá một số nguyên liệu TACN vẫn giữ ổn định ở mức cao từ cuối tháng trước do ảnh hưởng của thị trường nguyên liệu TACN thế giới tăng mạnh trong bối cảnh chiến tranh giữa Nga - Ucraina.

Cụ thể, các mặt hàng gồm cám gạo tại Bình Phước và Hà Nội giữ vững mức tương ứng là 8.000 đồng/kg và 8.600 đồng/kg; ngô bột tại Hà Nội giữ giá 9.200 đồng/kg, còn tại Bình Phước giữ mức 10.200 đồng/kg; ngô hạt tại Hà Nội ở mức 8.700 đồng/kg, tại Bình Phước là 10.000 đồng/kg.

Giá TACN thế giới tăng đã ngay lập tức ảnh hưởng tới thị trường nguyên liệu TACN nhập khẩu trong nước. Sáng 11/4, giá ngô nhập khẩu tại cảng Cái



Lên tăng thêm 200 đồng/kg lên khoảng 9.200 – 9.500 đồng/kg đối với hàng giao tháng 5, 6, 7. Đây là mức giá cao hơn từ 20 – 25% so với cuối năm 2021 và cao hơn 50% so với cùng kỳ năm ngoái. Các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi đang đứng trước áp lực rất lớn, khi thời gian chốt giá các hợp đồng nhập khẩu đã đến gần, nhưng giá thế giới vẫn ở mức cao và các sản phẩm đầu ra như giá lợn, gà vẫn chưa có dấu hiệu tích cực.

Theo số liệu thống kê, khối lượng đậu tương nhập khẩu tháng 4 năm 2022 ước đạt 220 nghìn tấn với giá trị đạt 156 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu đậu tương 4 tháng đầu năm 2022 đạt 744,4 nghìn tấn và 493,3 triệu USD, giảm 0,5% về khối lượng nhưng tăng 19,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Braxin, Hoa Kỳ và Canada là 3 thị trường cung cấp đậu tương chính cho Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2022 với 99% thị phần.

Ước tính khối lượng ngô nhập khẩu tháng 4 năm 2022 đạt 515 nghìn tấn với giá trị đạt 186,2 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu ngô 4 tháng đầu năm 2022 đạt 2,6 triệu tấn và 863,7 triệu USD, giảm 23,9% về khối lượng và giảm 0,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Nguồn nhập khẩu ngô của Việt Nam trong 3 tháng đầu năm 2022 chủ yếu từ 3 thị trường: Achantina, Ấn Độ và Braxin, chiếm 84,7% thị phần. So với cùng kỳ năm 2021, giá trị nhập khẩu ngô trong 3 tháng đầu năm 2022 từ Achantina gấp 2,2 lần, Ấn Độ (+45,7%) và Braxin (-65,2%).

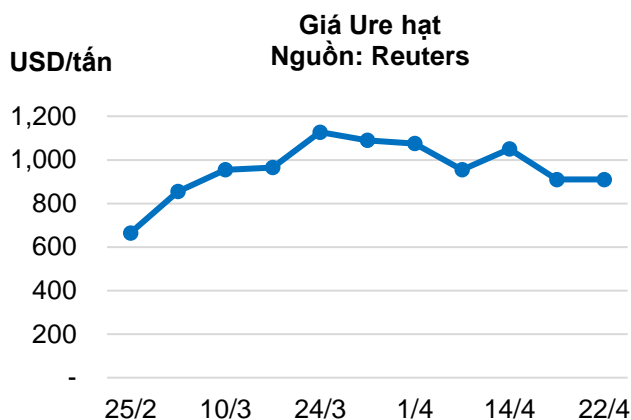


## Thị trường thế giới

Trong tháng qua, giá bán lẻ phân bón trên thị trường Mỹ tăng. DAP tăng mạnh nhất với 8% lên 1.047 USD/tấn. Tiếp đó là ure 7% lên 1.017 USD/tấn, MAP 6% lên 1.071 USD/tấn, Kali 4% lên 875 USD/tấn. Các loại phân lót 10-34-0, UAN28, UAN32 đồng loạt nhích lên 3% lên 906 USD/tấn, 630 USD/tấn và 730 USD/tấn, phân khô tăng 1% lên 1.534 USD/tấn.

So với một năm trước, các loại phân bón đều tăng. Phân lót 10-34-0 tăng 49%, MAP 53%, DAP 68%, UAN28 83%, UAN32 tăng 89%. Các loại tăng từ 100% trở lên là Ure (100%), Kali (103%), phân khô (119%).

Theo Fertilizer Pricing, chỉ số giá phân bón ở Bắc Mỹ trên kênh Green Markets trong tuần kết thúc vào ngày 22/4 là 1.162 USD/tấn, nhích lên 3 USD/tấn so với tuần trước đó. So với đỉnh giá trong tuần kết thúc vào 25/3, giá giảm 9%.



Theo Sunsirs, giá ure tại Trung Quốc ngày 25/4 là 2.984 nhân dân tệ/tấn (455 USD/tấn). Hiện giá ure cao hơn đầu năm 13%.

## Thị trường trong nước

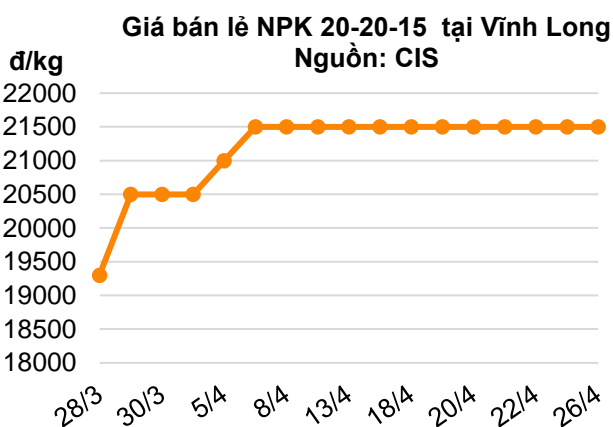
Tháng qua, tại các tỉnh ĐBSCL, giá bán lẻ DAP Trung Quốc ở mức 1,34 triệu đồng/bao (26.800 đồng/kg), DAP nội địa 1,12 triệu đồng/bao (22.400 đồng/kg), kali 975.000 đồng/bao (19.500 đồng/kg), urea 910.000 đồng/bao (18.200 đồng/kg). Giá NPK Cò Pháp (20-20-15) ở mức 21.900 đồng/kg. Giá NPK đầu trâu (20-20-15) 21.500 đồng/kg. Giá NPK đầu trâu TE (20-20-15) 22.000 đồng/kg. Giá NPK Việt Nhật (16-16-8) 19.000 đồng/kg. Giá các loại phân bón đều có mức tăng 1.000 – 1.900 đồng/kg so với tháng trước.

Giá phân bón dự báo sẽ tiếp tục tăng trong thời gian tới, nhất là với DAP và kali. Với DAP, nguồn cung nội địa chưa ổn định, hàng tồn kho giá rẻ đã hết, trong khi nhập khẩu gặp nhiều khó khăn vì nguồn cung hạn chế trên thị trường thế giới.

Nga có thể sẽ gia hạn việc cấp hạn ngạch xuất khẩu phân bón cho tới cuối năm thay vì tháng 5, tuy nhiên hiện vẫn cấm xuất khẩu phân bón tới các quốc gia không thân thiện. Trung Đông vẫn gặp vấn đề thiếu amonia, còn Trung Quốc vẫn tiếp tục cắt giảm công suất phân bón, nhiều nhà máy chạy thấp hơn 50%, để đảm bảo vấn đề môi trường và vấn đề nguyên liệu đầu vào tăng cao vượt ngưỡng.

Như vậy, nguồn cung phân bón thế giới khó tăng lên khi Trung Quốc và Nga đang có dấu hiệu sẽ áp đặt những biện pháp khắt khe hơn để hạn chế xuất khẩu. Nguyên liệu đầu vào của các nhà máy đều tăng mạnh, nhất là lưu huỳnh và ammonia, càng khiến cho các nhà sản xuất không có áp lực phải giảm giá nhiều.

Theo số liệu thống kê, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ước tính khối lượng nhập khẩu phân bón các loại trong tháng 4 năm 2022 đạt 390 nghìn tấn



với giá trị nhập khẩu đạt 184,1 triệu USD, đưa khối lượng và giá trị nhập khẩu phân bón 4 tháng đầu năm 2022 đạt 1,3 triệu tấn và 625,4 triệu USD, giảm 1,2% về khối lượng nhưng tăng 73,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021.

Nguồn phân bón các loại nhập khẩu trong 3 tháng đầu năm 2022 chủ yếu từ Trung Quốc với tỷ trọng chiếm 32,9%, Nga (15,4%) và Israen (7,5%). So với cùng kỳ năm 2021, giá trị nhập khẩu phân bón từ Trung Quốc tăng 18,2%, Nga (+192,9%) và Israen (+138,9%).







## CÀ PHÊ

Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng cà phê thế giới trong niên vụ 2021 - 2022 giảm 8,5 triệu bao (tương ứng giảm 4,8%) so với niên vụ 2020 - 2021 xuống còn 167,5 triệu bao (loại 60 kg/bao). Nguyên nhân chủ yếu là do cây cà phê Arabica tại Brazil bước vào chu kỳ năng suất thấp hai năm một lần, bên cạnh ảnh hưởng bởi các yếu tố thời tiết bất lợi.

Trong thời gian tới, thị trường cà phê thế giới sẽ chịu áp lực trước một số thông tin không khả với các dự báo ban đầu rất lạc quan. Quan như khủng hoảng logistics tại Thượng Hải, áp lực lạm phát, chính sách của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED),...

Áp lực bán cà phê của niên vụ 2021-2022 từ các nước sản xuất vẫn tiếp tục, trong khi một số nước sản xuất chính như Brazil và Indonesia đã bước vào thu hoạch vụ mùa mới của năm nay



## LÚA GẠO

Trong báo cáo tháng 4, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) dự báo sản lượng gạo toàn cầu đạt mức kỷ lục 513 triệu tấn (gạo xay xát), giảm 1 triệu tấn so với dự báo tháng trước. Thương mại gạo thế giới năm 2022 ước đạt kỷ lục 52,5 triệu tấn, tăng hơn 1,1 triệu tấn so với dự báo trước. Trong đó, xuất khẩu gạo Thái Lan, Pakistan, Ấn Độ là các nước xuất khẩu gạo tăng trong năm nay.

Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA) cho biết xuất khẩu gạo Việt Nam dự kiến sẽ tăng trong những tháng tới, với nhu cầu mạnh hơn từ các thị trường như Trung Quốc, Bangladesh, Iran và Sri Lanka.



## PHÂN BÓN

Nguồn cung phân bón nói chung đang khan hiếm do ảnh hưởng từ cuộc xung đột giữa Nga – Ukraine. Việc Nga bị loại khỏi Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT) ảnh hưởng nặng nề đến xuất khẩu của Nga trong đó có phân bón. Trong khi đó, Việt Nam và nhiều nước châu Á đang chuẩn bị vào vụ mùa sản xuất mới đồng nghĩa với nhu cầu sử dụng phân bón tăng. Dự báo giá phân bón sẽ ở mức cao do căng thẳng Nga – Ukraina leo thang và phương tây triển khai các biện pháp trừng phạt, khiến nguồn cung phân bón từ Nga và Belarus bị gián đoạn.



## HỒ TIÊU

Theo báo cáo của Nedspice, Việt Nam, Campuchia, Ấn Độ và Nam Brazil đang trong vụ thu hoạch hồ tiêu. Tuy nhiên, thị trường hồ tiêu thế giới không có biến động lớn trong những tháng gần đây. Sản xuất toàn cầu có xu hướng giảm nhưng lượng dự trữ đủ để đáp ứng nhu cầu tại các nước.

Nhu cầu hồ tiêu từ Trung Quốc vẫn yếu, do nguồn cung đã đủ cho tiêu dùng nội địa. Trong khi đó, quốc gia này cũng đang đối phó với làn sóng COVID-19 mới, dẫn đến việc thắt chặt kiểm soát tại biên giới và một số thành phố hiện đang bị phong tỏa.



## THỊT




Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ, năm 2022, nhập khẩu thịt lợn của Trung Quốc được dự báo giảm gần 20%. Tăng trưởng ở các thị trường khác sẽ không đủ bù đắp được sự sụt giảm mạnh ở Trung Quốc, nên hầu hết các nhà xuất khẩu thịt lợn lớn sẽ có năm thứ hai liên tiếp giảm.



## CAO SU

Theo Hiệp hội các nước sản xuất cao su thiên nhiên (ANRPC), sản lượng cao su thiên nhiên thế giới năm 2022 dự báo tăng 1,9% so với năm 2021, đạt mức 14,107 triệu tấn. Tiêu thụ cao su thế giới ước tăng tăng 1,2% so với năm 2021, đạt mức 14,232 triệu tấn.

**GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH THÁNG 04/2022**

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá BQ T04 năm 2022 (đ/kg)	Giá BQ T03 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi T04/2022 so với T03/2022 (đ/kg)
	Hạt tiêu đen	Đồng Nai	76.333	79.500	-3.167 ▼
		Bình Phước	78.600	79.958	-1.358 ▼
	Hạt điều khô	Đồng Nai	27.000	27.000	0
		Bình Phước	30.700	29.545	1.155 ▲
	Cà phê vối nhân xô	Đắk Lắk	41.185	40.682	502 ▲
		Lâm Đồng	40.585	40.082	502 ▲
	Chè cành	Lâm Đồng	9.150	9.800	-650 ▼
	Chè hạt	Lâm Đồng	7.033	7.800	-767 ▼
	Chè búp tươi	Phú Lương-Thái Nguyên	30.000	41.250	-11.250 ▼
	Chè móc câu	Phú Lương-Thái Nguyên	213.333	217.500	-4.167 ▼
	Chè đĩnh	Phú Lương-Thái Nguyên	2.000.000	2.125.000	-125.000 ▼
	Chè nởn	Phú Lương-Thái Nguyên	500.000	550.000	-50.000 ▼
	Lúa ứớt IR50404	An Giang	5.500	5.400	100 ▲
		Vĩnh Long	5.600	5.425	175 ▲
	Gạo thường	An Giang	11.000	11.000	0
	Gạo IR50404	Vĩnh Long	14.000	14.000	0
	Cá tra	Vĩnh Long	30.875	29.000	1.875 ▲
		An Giang	28.125	28.500	-375 ▼
	Tôm sú 30 con/kg	Bạc Liêu	230.000	247.500	-17.500 ▼
		Kiên Giang	218.333	215.000	3.333 ▲

## GIÁ NÔNG SẢN TRUNG BÌNH THÁNG 04/2022

Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá BQ T04 năm 2022 (đ/kg)	Giá BQ T03 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi T04/2022 so với T03/2022 (đ/kg)
	Lợn hơi	Đồng Nai	58.667	55.500	3.167 ▲
	Bò hơi	Đồng Nai	91.000	88.500	2.500 ▲
	Gà Lông màu	Đồng Nai	49.667	47.000	2.667 ▲
	Gà công nghiệp Lông trắng	Đồng Nai	34.000	31.125	2.875 ▲
	Xà lách lolo xanh	Lâm Đồng	7.250	7.333	-83 ▼
	Xà lách cuộn	Lâm Đồng	10.000	10.000	0
	Xà lách Coron	Lâm Đồng	12.167	6.500	5.667 ▲
	Su su	Lâm Đồng	3.417	3.167	250 ▲
	Cải thảo	Lâm Đồng	2.450	2.500	-50 ▼
	Bắp cải trắng loại 1	Lâm Đồng	2.450	2.500	-50 ▼
	Cà chua (giống Rita)	Lâm Đồng	5.500	10.833	-5.333 ▼
	Su hào củ loại 1	Lâm Đồng	5.000	5.000	0
	Hành hoa	Lâm Đồng	10.500	12.167	-1.667 ▼
	Củ dền loại 1	Lâm Đồng	5.500	4.000	1.500 ▲
	Ớt sừng	Lâm Đồng	13.500	29.050	-15.550 ▼
	Ớt chuông Đà Lạt màu đỏ	Lâm Đồng	32.167	28.833	3.333 ▲
	Ớt chuông Đà Lạt màu vàng	Lâm Đồng	32.167	32.333	-167 ▼
	Đậu cô ve	Lâm Đồng	11.500	9.667	1.833 ▼



Loại	Phân loại	Tỉnh	Giá BQ T04 năm 2022 (đ/kg)	Giá BQ T03 năm 2022 (đ/kg)	Thay đổi T04/2022 so với T03/2022 (đ/kg)
	Xoài cát chu	Tiền Giang	14.308	21.333	-7.026 ▼
		Vĩnh Long	15.500	20.444	-4.944 ▼
	Xoài cát Hòa Lộc	Tiền Giang	30.231	37.733	-7.503 ▼
	Thanh long ruột đỏ	Tiền Giang	14.000	16.667	-2.667 ▼
	Thanh long ruột trắng	Tiền Giang	9.000	11.933	-2.933 ▼
	Sầu riêng Ri6 loại 1	Tiền Giang	70.385	74.000	-3.615 ▼

**Lưu ý sử dụng thông tin:** Đây là bản tin được phát hành hàng tuần nhằm phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong bản tin chỉ mang tính tham khảo và khuyến nghị. Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin nhằm giúp Bản tin đạt được chất lượng tốt hơn.

Mọi thông tin xin liên hệ: Phòng Công thông tin điện tử - Trung tâm Tin học và Thống kê - Điện thoại: +84 (0)24 37341635 ( máy lẻ 208, 205) - Email: trangtin@mard.gov.vn